

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 42/2023/HNGĐ-ST ngày 02 tháng 3 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Nguyễn Thị Thanh D – sinh năm 1984

Anh Lờ A C – sinh năm 1986

Cùng HKTT và chỗ ở: Tổ 4 cụm 1 phường X, quận T, thành phố Hà Nội (nay là Số nhà 10 ngõ 269/22/10 đường Lạc Long Q, phường X, quận T, thành phố Hà Nội)

XÉT THẤY:

Chị Nguyễn Thị Thanh D và anh Lờ A C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 09/12/2005 tại UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Đ - là hôn nhân hợp pháp.

Anh chị cùng xác nhận sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng C sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, lối sống. Anh chị cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và công nhận thỏa thuận của anh chị về con chung, tài sản chung, công nợ chung.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh D và anh Lờ A C cùng thuận tình ly hôn.

- Về con C: Anh chị có 02 con C là: cháu Lờ Việt D, sinh ngày 22/9/2006 (đã mất) và cháu Lờ Việt C, sinh ngày 03/3/2010. Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Thanh D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lờ Việt C; việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên được quyền thăm non, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, nhà ở, các khoản vay nợ chung: Anh, chị đều trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí việc ly hôn là 300.000 đồng: Chị D tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp tại biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số 33126 ngày 02/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Đ (GCNKH số: 22, quyển số 01, ngày 09/12/2005);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Thu Huyền